

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 18-4-2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Pép Êban;

2. Ông Nguyễn Hồng Khanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1997

HKTT: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: Thôn S, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Ông Võ Huỳnh Hải Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Võ Huỳnh Hải Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn Ea K, xã Ea B, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến khi sinh cháu A thì ông Đ thờ ơ,

không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại chúng tôi đang sống ly thân từ tháng 11/2020. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà V không thể tiếp tục sống với ông Đ, nên bà V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Tường V và ông Võ Huỳnh Hải Đ có 01 con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 07/7/2020, hiện nay đang ở với bà V, nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì bà V có nguyện vọng được nuôi 01 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo đơn xin xét xử vắng mặt và các buổi làm việc tại Tòa án bị đơn ông Võ Huỳnh Hải Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Võ Huỳnh Hải Đ đăng ký kết hôn đúng như bà V trình bày. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V thì ông Đăng đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung: Ông Đ và bà V có 01 con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 07/7/2020, hiện nay đang ở với bà V nên ông Đ đồng ý giao cháu A cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà V không được đưa cháu A ra nước ngoài hoặc có hành vi cản trở chăm sóc từ ông Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Võ Huỳnh Hải Đ.

Về con chung: Giao 01 cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 07/7/2020 cho bà V chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Huỳnh Hải Đ, bà Nguyễn Thị Tường V vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Võ Huỳnh Hải Đ đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 30/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông Đ cho thấy sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Buôn E, xã Ea B, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhưng vẫn không có kết quả. Hiện tại vợ chồng đang sống ly thân từ tháng 11/2020. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân bà V không thể tiếp tục sống với ông Đ, nên bà V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Tường V và ông Võ Huỳnh Hải Đ có 01 con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 07/7/2020, hiện nay đang ở với bà V, bà V có nguyện vọng được nuôi 01 cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu A còn nhỏ và đang do bà V chăm sóc nuôi dưỡng, các đương sự cũng thống nhất với nhau về việc nuôi con chung, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao các con cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Võ Huỳnh Hải Đ.

2. Về nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Tường V được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 07/7/2020 đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002052 ngày 14/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bà V đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư K;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày tháng..... năm 2022.

Tại: Phòng nghị án- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông

2.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tường Vy, sinh năm 1997

HKTT: Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: Thôn 6, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

* **Bị đơn:** Ông Võ Huỳnh Hải Đăng, sinh năm 1991

Địa chỉ: Buôn Ea Kmar, xã Ea Bhook, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Quan hệ pháp luật giải quyết:

Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về nội dung:

3.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường Vy được ly hôn với ông Võ Huỳnh

Hải Đăng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3.2. Về nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Tường Vy được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng An, sinh ngày 07/7/2020 đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông Đăng phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường Vy phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Vy đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002052 ngày 14/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bà Vy đã nộp xong tiền án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Toàn văn bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Đoàn